

Số: 1715 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử:
Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em
dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng
phí, tử tuất áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính
phủ quy định việc liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai
sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 06 tuổi; đăng ký khai tử,
xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 296/QĐ-VPCP ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Văn
phòng Chính phủ về việc công bố 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện
tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em
dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí,
tử tuất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1496/STP-VP
ngày 20 tháng 6 năm 2024;*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 nhóm thủ tục hành chính (TTHC) liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải

quyết mai táng phí, tử tuất áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (*Có Danh mục TTHC kèm theo*).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm đồng bộ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, phối hợp với các ngành trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND cấp huyện, Công an cấp huyện, Bảo hiểm xã hội cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai danh mục TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông này trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị;

- Triển khai thực hiện giải quyết liên thông các TTHC thuộc trách nhiệm cơ quan, đơn vị phụ trách, quản lý theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC thực hiện liên thông về đăng ký khai tử, xoá đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Thay thế Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã/Công an cấp xã/Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng Công an cấp huyện, Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT, TT PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ
ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI;
ĐĂNG KÝ KHAI TỬ, XOÁ ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, GIẢI QUYẾT MAI TÁNG PHÍ, TỬ TUẤT
(Kèm theo Quyết định số 1715 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Lệ phí (nếu có)	Địa điểm và cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A	NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP XÃ, CẤP HUYỆN					
1	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi (2.002621)	Ba (03) ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xác minh thì không quá năm (05) ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.	a. Đăng ký khai sinh: - 70.000 đồng/trường hợp đối với việc đăng ký khai sinh cấp huyện; - 6.000 đồng/trường hợp đối với đăng ký khai sinh không đúng hạn tại UBND cấp xã (thu bằng 60% mức thu quy định theo Nghị Quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí khi thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn	Nộp hồ sơ trực tuyến bằng cách truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn mục “Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử” để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.	- Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014; - Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020; - Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10	1) Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh: UBND cấp xã hoặc UBND cấp huyện đối với trường hợp có yếu tố nước ngoài; 2) Giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú: Công an cấp xã; 3) Giải quyết hồ sơ cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 06 tuổi: Bảo hiểm xã hội cấp huyện

			<p>tỉnh Thừa Thiên Huế)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí trích lục bản sao khai sinh: 8.000 đồng - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. <p>b. Đăng ký thường trú: Không</p> <p>c. Đăng ký cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: Không</p>		<p><i>tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử hai (02) nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; - Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí khi thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế 	
B	NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP XÃ, CẤP HUYỆN, CẤP TỈNH					
2	<p>Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai</p>	<p>- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp</p>	<p>a. Đăng ký khai tử:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70.000 đồng/trường hợp đối với việc đăng 	<p>Nộp hồ sơ trực tuyến bằng cách truy cập vào Công Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; 	<p>1) Giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú: UBND cấp xã, hoặc UBND cấp huyện đối với trường hợp có yếu tố nước</p>

<p>táng phí, tử tuất (2.002622)</p>	<p>mai táng, tử tuất đối với nhóm Người có công: không quá mười tám (18) ngày làm việc.</p> <p>- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng đối với nhóm đối tượng Bảo trợ xã hội: không quá sáu (06) ngày làm việc. Không quá mười một (11) ngày làm việc đối với trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng.</p> <p>- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, trợ cấp tử tuất đối với đối tượng do ngành Bảo hiểm xã hội giải</p>	<p>ký khai tử, đăng ký lại khai tử cấp huyện</p> <p>- 6.000 đồng/trường hợp đối với đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử tại UBND cấp xã (thu bằng 60% mức thu quy định theo Nghị Quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí khi thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế).</p> <p>- Lệ phí trích lục bản sao khai tử 8.000 đồng.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật, người cao tuổi; Đồng bào dân tộc thiểu số ở</p>	<p>hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn mục “Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử” để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.</p>	<p>- Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;</p> <p>- Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;</p> <p>- Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;</p> <p>- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;</p> <p>- <i>Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử hai (02) nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất;</i></p>	<p>ngoài; cơ quan công an;</p> <p>2) Giải quyết hồ sơ mai táng phí, tử tuất: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội cấp huyện, UBND cấp huyện;</p>
-------------------------------------	---	--	--	---	--

	<p>quyết: không quá chín (09) ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn</p> <p>b. Xoá đăng ký thường trú: Không</p> <p>c. Giải quyết mai táng phí, tử tuất: Không</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; - Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí khi thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế 	
--	--	---	--	---	--

*** Ghi chú:** Nội dung chi tiết các TTHC kèm theo Quyết này thực hiện theo Quyết định số 296/QĐ-VPCP ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ; Văn phòng Chính phủ công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>).